TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2019
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Hậu.
2. Bà Đặng Thị Minh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 580/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 01/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.
Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Chu Bảo T, sinh năm: 1993.
Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.
Hiện đang chấp hành án tại đội 13, phân trại số 1 trại giam số 5, Tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn H, xã T, huyện Ba Vì. Chị và anh T sống hạnh phúc với nhau được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai vợ chồng không hợp, quan điểm bất đồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, mặt khác do anh T ăn chơi, lời lao động, không quan tâm đến vợ con, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, đến ngày 06/01/2017 anh T bị Công an Thành phố Hà Nội bắt về hành vi cưỡng đoạt tài sản và bắt giữ người trái pháp luật, đến tháng 8/2018 bị xử phạt 39 tháng tù. Chị và anh T đã sống ly thân từ ngày anh T bị bắt cho đến nay, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Bảo T.

Con chung: Vợ chồng có ba con chung là Chu Bảo L, sinh ngày 27/8/2015, Chu Bảo L1, sinh ngày 27/3/2017 và Chu Bảo N, sinh ngày 27/3/2017. Hiện nay ba cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Tại bản tự khai, bị đơn Chu Bảo T trình bầy: Về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình sống chung đúng như chị H trình bầy. Anh và chị H sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì đến khi anh bị bắt (ngày 06/01/2017). Nay chị H xin ly hôn anh T không đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có ba con chung như chị H đã trình bầy, do không đồng ý ly hôn nên anh T không có ý kiến gì về con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh T cũng xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao ba cháu Chu Bảo L, sinh ngày 27/8/2015, Chu Bảo L1, sinh ngày 27/3/2017 và Chu Bảo N, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000[đ] án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Anh Chu Bảo T đang phải chấp hành án, không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Bảo T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị không hợp tính, không chung quan điểm, mặt khác anh T chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình dẫn đến phạm tội, chị H và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2017, nay đang phải chấp đi chấp hành án. Mặc dù anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, không đồng ý ly hôn nhưng thực tế vợ chồng ly thân đã lâu. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Bảo T có 03 con chung là Chu Bảo L, sinh ngày 27/8/2015, Chu Bảo L1, sinh ngày 27/3/2017 và Chu Bảo N, sinh ngày 27/3/2017. Chị H xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, từ khi vợ chồng sống ly thân ba cháu Chu Bảo L, Chu Bảo L1 và Chu Bảo N đều do chị H nuôi dưỡng, anh T đang phải chấp hành án, chưa có điều kiện nuôi con nên áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao ba cháu Chu Bảo L, Chu Bảo L1 và Chu Bảo Nam, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị H và anh T xác nhận không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Bảo T.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Bảo L, sinh ngày 27/8/2015, Chu Bảo L1, sinh ngày 27/3/2017 và Chu Bảo N, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu L, L1 và Nam đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 05/12/2018 theo biên lai số AG/2010/ 0008932.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã T.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã T.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức